Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Tỉnh Quảng Ngãi
11/07/2025 14:39:01

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 222 /UBND-KTTH V/v xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030	*Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 7 năm 2025*

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XV (tỉnh Quảng Ngãi);
- UBND các xã, phường và đặc khu.

Thực hiện nội dung Công văn số 8536/BTC-TH ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính về thông báo mức vốn đầu tư công dự kiến nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030; theo đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 03/STC-THQH ngày 01/7/2025, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và lập kế hoạch giai đoạn 2026-2030, như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG, THỨ TỰ ƯU TIÊN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Quan điểm

(1) Nguồn vốn ngân sách trung ương (NSTW): Phải bố trí trọng tâm, trọng điểm, tuyệt đối không dàn trải, tập trung cho các dự án thực hiện các mục tiêu, đột phá chiến lược; định hướng dẫn dắt các nguồn vốn đầu tư khác; tạo xung lực chuyển đổi trạng thái, tạo động lực và không gian phát triển mới; kiên quyết phòng chống lãng phí, tiêu cực, tham nhũng.

(2) Nguồn vốn ngân sách địa phương (NSĐP): Tăng cường phân cấp, phân quyền cho các xã, phường, đặc khu theo nguyên tắc địa phương tự quyết định, tự thực hiện và tự chịu trách nhiệm, đảm bảo công khai, minh bạch. Vốn NSĐP phải ưu tiên tập trung kết hợp vốn NSTW thực hiện các dự án nêu trên; các dự án quan trọng quốc gia, các dự án có ý nghĩa kinh tế - xã hội trọng yếu với vùng, địa phương, các dự án trọng điểm, liên kết vùng; NSĐP có trách nhiệm đầu tư để phục vụ an sinh xã hội, phục vụ nâng cao đời sống Nhân dân trên địa bàn.

(3) Đổi mới cách thức quản lý vốn ODA, trong đó: Vốn ODA chỉ tập trung cho các công trình trọng điểm, các dự án lớn có tính xoay chuyển tình

thế, chuyển đổi trạng thái theo đúng kết luận của Thường trực Chính phủ tại Kết luận số 506/KL-VPCP ngày 04/11/2024 của Văn phòng Chính phủ[1].

2. Mục tiêu, định hướng

Tập trung nguồn lực để triển khai những nhiệm vụ, dự án, công trình quan trọng, quy mô lớn, có tính chiến lược; hoàn thiện cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, gồm:

- Các chương trình, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, vi mạch bán dẫn;

- Các chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân;

- Các chương trình, nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng;

- Các chương trình, nhiệm vụ, dự án bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh.

- Các dự án để thực hiện nhiệm vụ chính trị, phù hợp với các nghị quyết của Trung ương Đảng; các chỉ đạo, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với phần vốn NSTW bổ sung có mục tiêu cho địa phương: NSTW hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương chỉ bố trí cho dự án quy mô từ nhóm B trở lên. Trong đó, tập trung bố trí cho các dự án liên tỉnh, liên vùng, các dự án có ý nghĩa quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Thứ tự ưu tiên lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

- Đảm bảo bố trí cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 54 Luật Đầu tư công năm 2024 và khoản 23 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công.

- Đối với các dự án khởi công mới phải tập trung nguồn lực để triển khai những nhiệm vụ lớn, có tính chiến lược đã được Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, cấp có thẩm quyền thông qua chủ trương thực hiện trong giai đoạn 2026 2030; các dự án trọng điểm theo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc, theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ cấp tỉnh; các dự án đã có trong quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

---

[1] * Nội dung kết luận: "Vốn ODA tập trung cho các công trình trọng điểm, các dự án lớn có tính "xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái" (như đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao, đường sắt kết nối với Trung Quốc, hạ tầng năng lượng, chống biến đổi khí hậu, hạ tầng số...). Chính phủ sẽ phê duyệt danh mục dự án lớn và thực hiện việc huy động vốn ODA; trên cơ sở đó sẽ giao cho các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện dự án".

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở quy định tại khoản 7 Điều 43 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 8/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ quan điểm, mục tiêu, định hướng, thứ tự ưu tiên, nguyên tắc phân bổ và dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN) giai đoạn 2026-2030 bằng với mức vốn của giai đoạn trước; bám sát Nghị quyết 70/2025/UBTVQH15 của UBTVQH quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030; Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 8/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 8536/BTC-TH ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn có liên quan, thực hiện:

(i) Mức vốn đầu tư công dự kiến nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 của các cơ quan, đơn vị, địa phương dự kiến bằng tổng mức vốn đầu tư công của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp thẩm quyền giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. Mức vốn thông báo nêu trên làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo mức vốn được Bộ Tài chính thông báo tại Công văn số 8536/BTC-TH ngày 17/6/2025, không phải là dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn chính thức cho các cơ quan, đơn vị, địa phương;

(ii) Tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2026-2030 theo các nội dung quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ;

(iii) Rà soát danh mục dự án đã được bố trí vốn NSTW trong giai đoạn 2021-2025 nhưng chưa hoàn thành, cần tiếp tục bố trí vốn NSTW trong giai đoạn 2026-2030; dự kiến tổng mức đầu tư của các dự án khởi công mới trên cơ sở các quy định của Nhà nước về định mức, suất đầu tư... đảm bảo sử dụng hợp lý, không lãng phí ngân sách nhà nước, đảm bảo hiệu quả dự án;

(iv) Tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án theo quy định của Luật Đầu tư công;

(v) Rà soát các dự án đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất phù hợp với định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền quyết định.

Trên cơ sở đó, tổng hợp, báo cáo:

a) Báo cáo tình hình triển khai và dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 *(bao gồm các dự án nhận bàn giao, chuyển tiếp từ cấp huyện, xã (cũ))*, trong đó:

- Rà soát, chuẩn xác, cập nhật, bổ sung đầy đủ thông tin, số liệu kế hoạch vốn của dự án sử dụng vốn NSTW trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công;

- Báo cáo danh mục, số lượng dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã hoàn thành, dự kiến sẽ hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 và năng lực tăng thêm của các dự án;

- Báo cáo danh mục, số lượng dự án dở dang dự kiến chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030;

- Báo cáo tình hình giao vốn NSĐP hằng năm đã thực hiện trong thực tế so với kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025 đã được Tỉnh giao.

b) Báo cáo khả năng huy động và cân đối các nguồn vốn; dự kiến tổng số vốn đầu tư trong giai đoạn 2026-2030 để thực hiện các phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực, trong đó:

- Báo cáo việc sử dụng mức vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030 được dự kiến tại điểm (i) nêu trên *(trong đó, chi tiết theo từng nguồn vốn, mức vốn cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư khác)*;

- Báo cáo nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác *(phần nhu cầu ngoài danh mục theo mức vốn dự kiến được thông báo)* để làm cơ sở tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền dự kiến khả năng cân đối ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển trong giai đoạn 2026 - 2030 của Tỉnh.

- Trường hợp không có nhu cầu sử dụng hết hạn mức vốn được thông báo, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo để cân đối cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và đặc khu khác, đảm bảo cân đối chung của cả Tỉnh.

2. Sau thời điểm ban hành thông báo này, trường hợp pháp luật về đầu tư công được sửa đổi, bổ sung có quy định khác về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn thì thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn luật được sửa đổi, bổ sung.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương báo cáo theo các nội dung hướng dẫn nêu trên, gửi báo cáo về Sở Tài chính **trước ngày 20/7/2025**.

2. Riêng UBND cấp xã, phường và đặc khu tổ chức lập dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của cấp mình, trình HĐND cùng cấp cho ý kiến trước khi gửi UBND tỉnh *(qua Sở Tài chính)* theo quy định.

3. Đối với Thuế tỉnh Quảng Ngãi dự kiến dự toán thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Tài chính)* **trước ngày 15/7/2025**.

4. Giao Sở Tài chính:

- Trên cơ sở báo cáo của Thuế tỉnh Quảng Ngãi về dự kiến dự toán thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, dự kiến khả năng cân đối ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030.

- Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị và địa phương tham mưu UBND tỉnh tổ chức đoàn kiểm tra; tổng hợp, rà soát tham mưu UBND tỉnh trình các cấp thẩm quyền cho ý kiến về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo quy định, đảm bảo hiệu quả đầu tư.

- Sau khi được HĐND tỉnh thông qua, hoàn thiện báo cáo dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo thời gian yêu cầu.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về danh mục dự án, tính chính xác và thống nhất về thông tin, số liệu trong báo cáo; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về sự chậm trễ trong trường hợp báo cáo gửi chậm so với thời gian quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.Ch/môn;
- Lưu: VT, KTTHbao329.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Giang

Phụ lục 1

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)

(Kèm theo Công văn số 222 /UBND-KTTH ngày 11 /7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Mục tiêu đầu tư	Thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Luỹ kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết kế hoạch năm 2025			Dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
									Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										NST W	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		NST W	NS tỉnh	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG CỘNG																	
I	**Dự án chuyển tiếp**																	
a	**Lĩnh vực giao thông**																	
b	**Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**																	
c	**Lĩnh vực y tế**																	
d	**Lĩnh vực văn hóa, Thể thao và Du lịch**																	
e	**Hạ tầng khu công nghiệp và khu kinh tế**																	
II	**Dự án khởi công mới**																	
a	**Lĩnh vực giao thông**																	
b	**Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**																	
c	**Lĩnh vực y tế**																	

d	**Lĩnh vực văn hóa, Thể thao và Du lịch**																	
e	**Hạ tầng khu công nghiệp và khu kinh tế**																	

Phụ lục 2

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI)

(Kèm theo Công văn số 222 /UBND-KTTH ngày 11 /7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư										Luỹ kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết kế hoạch vốn năm 2025					Đề xuất nhu cầu kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030					Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT									Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:									Ngân sách trung ương			Ngân sách tỉnh		Ngân sách trung ương				
							Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)															
							Tổng số	Trong đó:		Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt					Đưa vào cân đối NSTW	Viện trợ KHL	Vay lại			Đưa vào cân đối NSTW	Viện trợ KHL	Vay lại	Ngân sách tỉnh	
								NSTW	NSĐP		Tổng số	Trong đó:													
												Đưa vào cân đối NSTW	Viện trợ KHL	Vay lại											
	TỔNG CỘNG					-	-	-	-	-	-	-	-		-			-	-	-			-	-	
I	**Dự án chuyển tiếp**																			-				-	
1																				-				-	
2																									
...																									
II	**Dự kiến vận động trong giai đoạn 2026-2030**														-										
1																									
2																									
...																									

Phụ lục 3

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Danh mục dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Công văn số 222 /UBND-KTTH ngày 11 /7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT Triệu đồng

	Nguồn vốn	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Dự kiến năm KC-HT	Quyết định Chủ trương đầu tư/Quết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Vốn CBĐT đã bố trí đến năm 2025	Lũy kế vốn thực hiện đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2025	Giá trị chuyển tiếp qua giai đoạn 2026-2030 theo TMĐT	Nhu cầu vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
						Tổng số	*Trong đó: Ngân sách tỉnh*						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ												

Phụ lục 4

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Danh mục dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Công văn số 822/UBND-KTTH ngày 11 /7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
									Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG											-	
A	**Đối ứng danh mục sử dụng vốn NSTW của tỉnh**												Chi tiết theo PL1
B	**Bố trí cho các dự án sử dụng vốn NST**												
a	**Lĩnh vực giao thông**												
b	**Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**												
c	**Lĩnh vực y tế**												
d	**Lĩnh vực giáo dục và đào tạo**												
e	**Lĩnh vực văn hóa, Thể thao và Du lịch**												

g	**Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị-xã hội**												
h	**Cấp nước, thoát nước**												
i	**Lĩnh vực Khu công nghiệp và khu kinh tế**												
k	**Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội**												
l	**Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội**												
m	**Hạ tầng kỹ thuật đô thị**												
n	**Công nghệ thông tin**												
r	**Lĩnh vực xã hội**												
s	**Phát thanh, truyền hình, thông tấn**												